

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ GÒ CÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 407/2024/DS-ST
Ngày: 30-12-2024
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Hoàng Duy Hùng;
 2. Bà Võ Thị Bích Liên;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXX-ST ngày 22 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 221/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- 1/ *Nguyên đơn:* Anh Phan Tấn T, sinh năm 1993;
Địa chỉ: số G N, khu phố A, phường B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)
- 2/ *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Khu phố F, phường A, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn Phan Tấn T trình bày:*

Trước đây, do có quen biết nên anh và anh H có làm ăn về bên mảng in dán decan, tên đám cưới, tên cô dâu chú rể, làm cổng hoa từ năm 2023. Lúc đầu thì bên anh H trả tiền đầy đủ nhưng sau này thì nợ lại, anh đã yêu cầu anh H thanh toán rất nhiều lần nhưng không được. Anh H còn cho người hăm dọa anh nên anh đã báo Công an P giải quyết, tại buổi làm việc ở Công an P thì hai bên đã thống nhất anh H trả cho anh số tiền 24.540.000 đồng vào ngày 30/7/2024 là hoàn tất nợ. Đến ngày 30/7/2024 đến nay anh H cũng không trả tiền cho anh.

Nay anh yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả cho anh số tiền là 24.540.000 đồng. Yêu

cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến hay yêu cầu gì.*

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường A, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp đòi lại tài sản là tiền. Căn cứ vào Điều 166 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Đòi lại tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

Anh T khởi kiện yêu cầu anh H phải có trách nhiệm trả cho anh T số tiền còn nợ là 24.540.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp biên bản tự thỏa thuận ngày 07/5/2024 tại Công an P, thành phố G, trong biên bản có anh H ký tên. Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến gì.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua Biên bản thỏa thuận ngày 07/5/2024 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện nội dung anh H sẽ trả cho anh T số tiền là 24.540.000 đồng vào ngày 30/7/2024, nếu đến ngày 30/7/2024 mà anh H không trả đủ số tiền trên thì anh T khởi kiện ra tòa án theo quy định pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng anh vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh T. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy anh H đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T.

Xét thấy số tiền trên anh H nợ đã lâu, đã quá thời gian thoả thuận. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh T là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn T.

Buộc anh Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả cho anh Phan Tấn T số tiền là 24.540.000 đồng, thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị đơn phải chịu 1.227.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho anh Phan Tấn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 614.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000950 ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thảo

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc giờ phút ngày tháng năm 2024, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa